

KẾ HOẠCH**Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”**

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây viết tắt là Phong trào) trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Triển khai sâu rộng Phong trào gắn với phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn thành phố, nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người dân trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số của đất nước, thành phố.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào,

thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận các thôn, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân thành phố.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của thành phố, địa phương, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, đảm bảo phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa.

- Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất; kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số. Kết quả thực hiện Phong trào là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức hằng năm.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thành phố.

2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để tháo gỡ điểm nghẽn, nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại

phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học và sáng tạo số trong cộng đồng, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Triển khai Phong trào gắn với thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU; với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

(1) Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ công việc.

(2) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

(3) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

(4) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

(5) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

(1) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ công việc.

(2) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(3) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

(4) 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

(5) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

(6) 80% trở lên các cơ sở giáo dục phổ thông thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 về Khung năng lực học số cho người học.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, hệ thống loa phát thanh của các địa phương, các nền tảng mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo... về chuyển đổi số và Phong trào.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”; tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Tạo chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên cổng thông tin điện tử Thành ủy để cung cấp thông tin về Phong trào tới đông đảo Nhân dân.

1.4. Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như: tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn

2.1. Cụ thể hoá Khung kỹ năng số, hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng trên địa bàn thành phố: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (*theo chỉ đạo của Trung ương*).

2.2. Cụ thể hoá Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào trên địa bàn thành phố (*theo chỉ đạo của Trung ương*).

2.3. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào (*hoàn thành trong tháng 7/2025*).

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Xây dựng chương trình phổ cập phù hợp với Khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập trên địa bàn thành phố, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống (*theo chỉ đạo của Trung ương*). Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất sáng kiến, giải pháp công nghệ gắn với đời sống người dân đạt hiệu quả cao trong quá trình triển khai Phong trào.

3.2. Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia (*hoàn thành trong tháng 7/2025*).

4. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành các nền tảng

4.1. Tham gia tổ chức vận hành và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

4.2. Tham gia tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID trên địa bàn thành phố để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành, duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số; nghiên cứu đưa thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của các địa phương, nghiên cứu xây dựng Appmini nền tảng số nông dân... Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Triển khai sử dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên; hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

a) Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trong toàn thành phố, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành. Nghiên cứu, đề xuất thành lập khoa tài năng trong các trường đại học, cao đẳng về công nghệ thông tin, nhằm thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

e) Nghiên cứu đề xuất xây dựng trường học số đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Thôn, tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi phường, xã, thị trấn bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

6.2. Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số. Mô hình “Trường học chuyển đổi số điển hình”, “Lớp học số sáng tạo”, “Giáo viên số tiêu biểu”.

6.6. Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số.

Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các tổ chức Đoàn thanh niên trên địa bàn thành phố thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ theo quý, hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để bảo đảm việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan.

2. Văn phòng Thành ủy

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy trong việc đăng tải các thông tin lên chuyên mục “Bình dân học vụ số”.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, cụ thể:

3.1. Công an thành phố

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an thành phố chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành công an.

3.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ, Văn phòng Thành uỷ, Công an thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành khoa học và công nghệ.

3.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ, Văn phòng Thành uỷ, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành giáo dục và đào tạo.

3.4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan.
- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành nội vụ.

3.5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đánh giá phương án đầu tư hệ thống nền tảng số thực hiện Phong trào theo hình thức công tư. Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí như: duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số...
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.

3.6. Các sở, ngành thành phố

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần IV.
- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

4. Các Ban xây dựng đảng, các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích địa phương, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại: mục 1, mục 5, mục 6 phần IV và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan, và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào tại địa phương, đơn vị.

- Vận động, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số địa phương, đơn vị đang thực hiện.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội thành phố

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng tổ chức. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào tại các địa phương, đơn vị.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

6. Trung tâm Báo chí và Truyền thông Hải Phòng, các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố

- Trung tâm Báo chí và Truyền thông Hải Phòng: Mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các tin, bài viết, phóng sự... về Phong trào; tuyên truyền kịp thời, sâu rộng những mô hình mới, sáng tạo, những tấm gương điển hình, tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào; tham gia phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân. Triển khai Phong trào gắn với việc thực hiện kế hoạch, chương trình chuyển đổi số đơn vị.

- Đề nghị các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố: Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chuyên sâu về Phong trào; góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng

cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

7. Các hội, hiệp hội công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của hội, hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c),
- Các ban của Thành ủy,
- Các quận ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban, sở, ngành thành phố,
- MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Trung tâm Báo chí và Truyền thông TP,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Đỗ Mạnh Hiến

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

(Kèm theo Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
1. Truyền thông và tuyên truyền					
1.	Tổ chức quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”	Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị		100% các cơ quan, đơn vị	Tháng 6/2025
2.	Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố; những kết quả triển khai về Phong trào “Bình dân học vụ số” cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội; phóng viên các cơ quan báo chí thành phố, văn phòng đại diện, phòng viên thường trú tại Hải Phòng.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị	Tại Hội nghị báo cáo viên và giao ban, cung cấp thông tin báo chí	Hằng năm
3.	Tạo chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên cổng thông tin điện tử của Thành ủy	Văn phòng Thành ủy		chuyên mục	Tháng 6/2025
4.	Chỉ đạo tạo chuyên mục trên cổng thông tin điện tử của các địa phương và xây dựng các fanpage về “Bình dân học vụ số”	Đảng ủy các địa phương		100% các xã, phường, đặc khu có 01 chuyên mục trên cổng thông tin điện tử, có ít nhất 01 fanpage hoặc kênh TikTok	Tháng 7/2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
5.	Mở các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Hải Phòng, các kênh, nền tảng của Trung tâm Báo chí và truyền thông về Phong trào “Bình dân học vụ số”	Trung tâm Báo chí và Truyền thông thành phố		Có ít nhất 01 chuyên mục trên Báo Hải Phòng, 01 chuyên mục trên các kênh, nền tảng	Tháng 7/2025
	Tăng cường các tin, bài viết, phóng sự... trên Báo Hải Phòng, các kênh, nền tảng của Trung tâm Báo chí và truyền thông về Phong trào “Bình dân học vụ số”			Hàng tuần có ít nhất 02 tin; hàng tháng có ít nhất 02 bài viết, phóng sự trên Báo Hải Phòng, các kênh, nền tảng	Năm 2025 - 2026
6.	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủy Nguyên (Đảng ủy các xã, phường, đặc khu sau sáp nhập)	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông	Năm 2025 - 2026
7.	Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”	Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủy Nguyên (Đảng ủy các xã, phường, đặc khu sau sáp nhập)	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 có ít nhất 80%; năm 2026 có 100% hộ gia đình được phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Phong trào	Năm 2025 - 2026
8.	Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương,	100% các xã, phường, đặc khu tổ	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	vào ngày 10/10 hằng năm		đơn vị liên quan	chức ngày hội	
2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn					
1.	Cụ thể hoá Khung kỹ năng số, hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng trên địa bàn thành phố: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân	Sở Khoa học và Công nghệ		Xây dựng Khung kỹ năng số, hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho 04 nhóm đối tượng đảm bảo phù hợp, khả thi	Tháng 7/2025
2.	Cụ thể hoá Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, công hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ		Hướng dẫn được xây dựng phù hợp, khả thi	Tháng 6/2025
3.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”	Sở Tài Chính		Có cơ chế, chính sách phù hợp, khả thi, hiệu quả để thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội; đảm bảo thu hút ít nhất 01 doanh	Tháng 8/2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
				ngành công nghệ tham gia phong trào	
3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số					
1.	Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với Khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập trên địa bàn thành phố, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống	Tháng 8/2025
2.	Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất sáng kiến, giải pháp công nghệ gắn với đời sống người dân đạt hiệu quả trong quá trình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan		Hàng năm có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp công nghệ được áp dụng đạt hiệu quả cao trên địa bàn thành phố	Hàng năm
3.	Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương, đơn vị	Các tài liệu đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ	Năm 2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
				hiều, dễ thực hiện; được đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia	
4. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành các nền tảng					
1.	Tổ chức vận hành và duy trì Hệ thống phát triển kỹ năng số thành phố Hải Phòng để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng theo phong trào “Bình dân học vụ số”	Sở Khoa học và Công nghệ;	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hệ thống được vận hành và duy trì hiệu quả trên địa bàn thành phố	Hàng năm
2.	Tham gia tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID trên địa bàn thành phố để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.	Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nền tảng được vận hành và duy trì hiệu quả trên địa bàn thành phố	Hàng năm
3.	Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành, duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị		Các dịch vụ, nền tảng số được vận hành, duy trì hiệu quả	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
4.	Triển khai sử dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên; hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị	Các trợ lý ảo được triển khai hiệu quả, người dân có thể dễ dàng tiếp cận, sử dụng	Hằng năm
5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng					
1.	Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trong toàn thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Ban Tổ chức Thành ủy; Sở Khoa học và Công nghệ	Hướng dẫn được xây dựng phù hợp, khả thi, hiệu quả	Tháng 8/2025
2.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị;		100% cán bộ, công chức, viên chức người lao động được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Hằng năm
3.	Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.	Sở Nội vụ	Trường Chính trị Tô Hiệu; Trung tâm bồi dưỡng chính trị ở các địa	100% các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước có lồng ghép, đưa vào nội	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
			phương	dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số	
4.	Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Hải Phòng; các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan	100% các chương trình giáo dục phổ thông, nghề nghiệp, đại học có tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.	Năm 2025 - 2026
5.	Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Hải Phòng; các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm, 100% các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo triển khai Chương trình “Học từ việc làm thực tế”	Năm 2025 - 2026
6.	Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan	Phát triển được mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành	Năm 2025 - 2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
				kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.	
7.	Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm, 100% các trường học, cơ sở giáo dục huy động, phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong các hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số	Năm 2025 - 2026
8.	Nghiên cứu đề xuất xây dựng trường học số đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Hải Phòng; các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan	100% các xã, phường, đặc khu có mô hình trường học số	Năm 2025 - 2030
9.	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.	Liên đoàn Lao động thành phố	Ban Quản lý Khu Kinh tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Liên minh Hợp	100% công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã được tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo kỹ	Năm 2025 - 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
			tác xã thành phố; các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	năng số	
10.	Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Liên đoàn Lao động thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Liên minh Hợp tác xã thành phố; các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	100% các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp tổ chức đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, về thương mại điện tử	Năm 2025 - 2026
11.	Định kỳ tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủy Nguyên (đảng ủy các xã, phường, đặc khu sau sắp xếp các đơn vị hành chính)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	100% các xã, phường, đặc khu tổ chức các buổi học cộng đồng định kỳ cho người dân trên địa bàn	Năm 2025 - 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
12.	Lãnh đạo, chỉ đạo các thôn, tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.	Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủy Nguyên (đảng ủy các xã, phường, đặc khu sau sắp xếp các đơn vị hành chính)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm, 100% thôn, tổ dân phố có hội viên hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân	Năm 2025 - 2026
13.	Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.	Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủy Nguyên (đảng ủy các xã, phường, đặc khu sau sắp xếp các đơn vị hành chính)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	100% người cao tuổi được tham dự các lớp “Bình dân học vụ số”	Năm 2025 - 2026
14.	Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật	Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủy Nguyên (đảng ủy các xã, phường, đặc khu sau sắp xếp các đơn vị hành chính)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	100% người khuyết tật được tham dự các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số đảm bảo phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm đối tượng.	Năm 2025 - 2026
15.	Triển khai trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật,	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Trang điện tử có giao diện thân thiện, tích	Năm 2025 - 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
				hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật...	
6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng					
1.	Triển khai mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”.	Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủy Nguyên (đảng ủy các xã, phường, thị trấn, đặc khu sau sắp xếp các đơn vị hành chính)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công thương và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Từ năm 2025, 100% các xã, phường, thị trấn có mạng lưới “Đại sứ số”. Mỗi phường, xã, thị trấn bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến	Năm 2025 - 2026
2.	Triển khai Phong trào “Gia đình số”			Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyên đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng	Năm 2025 - 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
				dẫn cho các thành viên trong gia đình.	
3.	Triển khai mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.			100% các chợ ở khu vực nông thôn triển khai mô hình	Năm 2025 - 2026
4.	Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số			Từ năm 2025, 100% các thôn, tổ dân phố có “Tổ công nghệ số cộng đồng”	Hàng năm
5.	Triển khai Mô hình “Trường học chuyển đổi số điển hình”, “Lớp học số sáng tạo”, “Giáo viên số tiêu biểu” tại 100% các xã, phường, thị trấn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương và sở, ngành có liên quan	100% các xã, phường, thị trấn có mô hình	Năm 2025 - 2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
6.	Triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”:	Công an thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.	Năm 2025 - 2026
7.	Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	100% các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua	Hằng năm
8.	Nâng cao nhận thức, động viên hội viên, Nhân dân tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”. Lòng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các cuộc vận động, phong trào: “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...	Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan	100% đoàn viên, hội viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của phong trào và tích cực tham gia thực hiện	Năm 2025 - 2026
9.	Triển khai Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số	Thành đoàn Hải Phòng	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị	Chiến dịch được tổ chức thường xuyên theo chuyên đề riêng	Năm 2025 - 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
			có liên quan	hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân tại 100% các xã, phường, thị trấn cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số	